

TƯ LIỆU

VỀ HAI VĂN BẢN NGÔ ĐỨC KẾ VIẾT
TẠI CÔN ĐẢO NGÀY 3/1/1917

Trần Viết Ngọc*

Sĩ phu Duy Tân vào tù đầu tiên những năm 1907, 1908, theo Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng, chính là Tập Xuyên Ngô Đức Kế.

“Nhân vật trong thời quá độ, tù đầy ra Côn Lôn, cụ Tây Hồ đứng đầu sổ, mà thân hào trong nước, mang cái chức tù vào nhà ngục thì cụ Tập Xuyên là *người thứ nhất* (TVN nhấn mạnh), vì lúc cụ Tập Xuyên vào ngục, cụ Tây Hồ còn đương ở Hà Nội (1907)”⁽¹⁾.

Tập Xuyên bị bắt và bị kết án “tiềm thông dị quốc”, do Lãnh binh Cần Vương là Lê Hạ, khai theo sự xui khiến của Án sát Hà Tĩnh Cao Ngọc Lễ, rằng Tập Xuyên có quan hệ mật thiết với Phan Bội Châu đang ở Nhật. Tập Xuyên bị giam ở nhà ngục Hà Tĩnh gần một năm rồi bị đầy ra Côn Đảo cùng chuyến tàu chở tù nhân chính trị Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thừa Thiên...

Trong ngục Hà Tĩnh, Tập Xuyên có làm bài thơ, có hai câu đáng chú ý được Minh Viên khen là “chua cay và sâu sắc”.

Niên lai ái thuyết văn minh học,

Dinh đặc nam quan tác ở tù.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng dịch:

Ham học văn minh đà mấy lúc,

Mão tù đâu khéo cấp cho ông!

Ham học văn minh! Đâu chỉ vì thế! Tập Xuyên được “sử gia của phong trào Duy Tân” là Minh Viên ghi nhận: “...thường lưu tâm đến việc nước...”, và: “Trong khoảng ấy, kể phong trào bài xích khoa cử, đề xướng tân học, cụ là một người rất khảng khái”.

Dù trong *Tự phán* và *Ngục trung thư*, Phan Sào Nam không kể tên cụ Tập Xuyên như là một hội viên tích cực của Duy Tân hội, nhưng qua những hoạt động cùng cụ Phan tôi nghĩ là Tập Xuyên đã tham gia hoạt động với tư cách thành viên của Duy Tân hội.

Trong lần trở về nước lần thứ nhất, Sào Nam không trực tiếp gặp Tập Xuyên nhưng qua Đặng Nguyên Cẩn, Tập Xuyên đã đứng ra lập Triều Dương thương điểm:

“Cụ [Thai Sơn Đặng Nguyên Cẩn] nhân nói với tôi rằng: Chúng ta nên ở trong nước, nhân phong trào này, tổ chức ra các hội nông, thương học, khiến

* Thành phố Hồ Chí Minh.

cho người ta biết có đoàn thể, đứng sau dễ cổ động tấn hành. Việc này để tôi với anh em Tập Xuyên mấy ông xem tính với nhau.”⁽²⁾

Anh em Tập Xuyên chính là Đặng Văn Bá, Lê Hoan. Mà Nghiêu Giang Đặng Văn Bá, Sào Nam gọi là mật hữu!

Lần về nước thứ hai, Sào Nam chỉ lưu lại Hà Nội có một ngày một đêm (thượng tuần tháng Giêng năm Đinh Mùi, 1907) nhưng đã kịp gặp Ngô Đức Kế từ Nghệ An ra. Cụ Phan đã có nhận xét:

“Triều Dương thương điểm đã thành lập nhưng nghe nói người trong điểm ham bàn cách mạng lắm!”

Phan góp ý với Tập Xuyên: “ngôn luận với thực hành không thể nào đồng một chốn, một thời giờ mà thu hiệu quả cả hai bên.”⁽³⁾

Kết quả như ta đã biết, cuộc dân biến chưa nổ ra thì Tập Xuyên, Thai Sơn đã vào tù.

Xem như thế, việc kết án “tiềm thông dị quốc” dù không nắm được bằng chứng, chẳng phải là oan.

Trong thân phận “vạn dân nô lệ cường quyền hạ” (*Chí thành thông thánh*) thì hô hào dân quyền, mở thương hội, học hội đã là trọng tội rồi. Nỗi đau đó, Mính Viên nói hộ các bạn tù:

*Vô quốc hà năng bội?
Ngu dân khởi hữu quyền,
Hiệp thương thành họa sủy
Giảng học bị châu liên...*

Bản dịch của Huỳnh Thúc Kháng:

*Không nước sao rằng bội?
Dân ngu há có quyền.
Hiệp thương gây mối họa,
Giảng học cũng can liên.
Bình Định cùng làm phú,
Cam Ranh muốn vượt thuyền.
Án văn như phát bố,
Truyện tố có đời truyền.*⁽⁴⁾

Ra đến Côn Đảo, mỗi cụ được đeo một cái thẻ bài làm bằng gỗ mỏng, ghi số tù và án danh. Thẻ bài của Tập Xuyên mang số 7447 (Của Mính Viên là 7455). Cụ cười bảo anh em rằng: “Thẻ bài của chúng ta đeo đây cũng như bài ngà mà các quan ở Huế thường đeo lòng thông trước ngực, trông cũng dễ coi...”⁽⁵⁾

*

* *

Năm 1914, viên Tham biện Quần đảo Côn Lôn kiêm Quản đốc nhà tù Côn Đảo (Le Directeur des Iles et du Pénitencier de Poulo-Condore) là Joseph O'Connell đến nhậm chức mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử nhà tù Côn Đảo.

J. O'Connell đã thi hành một chính sách khai phóng, nhân đạo đối với tù nhân, nhất là tù nhân chính trị. Chủ trương của O' Connell được Huỳnh Thúc Kháng thuật lại tỉ mỉ trong *Thi tù từng thời*:

“Án lưu là đày ra một xứ...(relégués), chứ không phải như án cấm cố khổ sai, theo luật không được nhốt chúng trong khám và bắt đi làm xấu... Ông liền cùng Gardien Chef đi xem chọn một vùng đất có thể làm rẫy... cho tù án lưu ra làm trại ở đó với nhau.

... Quốc sự phạm theo luật (déportés politiques) chúng nó phạm công tội không được đối đãi chúng như tù thường phạm kia, phải cho chúng tự do sanh lý.”⁽⁶⁾

Thế là các chính trị phạm được cho ra khỏi “banh” (bagne) làm đủ nghề: Hàn Hải Lê Bá Trinh làm đôi môi, Phan Thúc Duyện cùng Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Nguyễn Đình Quán mở hai tiệm buôn, mua môn bài, nhập hàng từ Sài Gòn, đặt tên là Quảng Hồng Hưng.

Thời gian thú vị đó kéo dài đến cuối năm 1916 thì chấm dứt. Bọn Hoa thương mất quyền lợi câu kết với bọn kế toán nhà tù kiện O' Connell với Thống đốc Sài Gòn (Quần đảo Côn Lôn được xem như một quận thuộc Thống đốc Nam Kỳ) và vì thế O' Connell bị triệu hồi. Trong dịp này, tù nhân Côn Đảo đã gửi đơn cho Thanh tra để bênh vực O' Connell và khiếu nại về chính sách đối xử với tù nhân.

Ngô Đức Kế đã viết hai lá đơn đề ngày 3/1/1917 trong trường hợp kể trên. Trong hồ sơ Côn Đảo còn lưu trữ ở Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại ở Aix-en-Provence, chúng ta có thể tiếp cận một xấp đơn gồm 4 văn bản được đánh số 34, 34(a), 34(b) và 34(c).

- Văn bản số 34: đây là đơn của Ngô Đức Kế, tù nhân số 7447 gửi Tham biện Quần đảo Côn Lôn kiêm Quản đốc nhà tù Côn Đảo đề ngày 3 tháng 1 năm 1917 yêu cầu chuyển cho viên Thanh tra đang có mặt ở đảo lá đơn khiếu tố của Ngô Đức Kế (1 trang). Nguyên văn bằng tiếng Pháp.

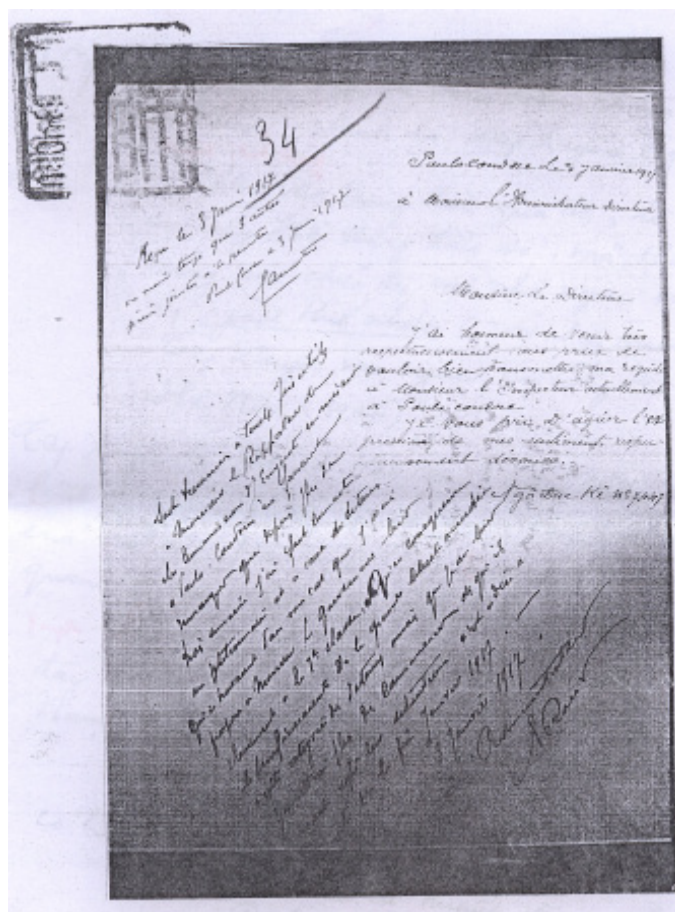
- Văn bản số 34(a): là lá đơn khiếu tố của Ngô Đức Kế nhân danh chính mình và 5 tù nhân cùng án gửi cho vị Thanh tra đang có mặt ở đảo về việc O'Connell thi hành chính sách khai phóng với tù nhân (4 trang, bằng Pháp văn).

- Văn bản số 34(b): là lá đơn gửi viên Thanh tra của những người bị án lưu (relégués) ký tên Nguyễn Bá Lương, số tù 7551 và Phạm Văn Nhiêu, số tù 8116, đại diện cho tất cả tù nhân bị án lưu đang thụ án tại Côn Đảo (3 trang lớn, bằng Pháp văn) đề ngày 2/1/1917.

- Văn bản số 34(c): là đơn của Nguyễn Thành Bửu tức Đội Thành, số tù 7680 (án chung thân) gửi cho Thống đốc Nam Kỳ ở Sài Gòn (1 trang, bằng tiếng Việt) đề ngày 30/12/1916.

Kèm theo văn bản 34(c) là một lá đơn cũng của Nguyễn Thành Bửu, viết bằng tiếng Pháp gửi Thống đốc Sài Gòn gồm 3 trang đề ngày 31/12/1916 (được xem như bản dịch của đơn 34c).

Tất cả các văn bản nói trên tuy đề ngày tháng khác nhau (từ 30/12/1916; 31/12/1916; 2/1/1917; và 3/1/1917) nhưng đều được văn phòng nhà tù nhận cùng ngày 3/1/1917.



Văn bản số 34 tại Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại ở Aix-en-Provence.
Tư liệu của Trần Viết Ngạc.

Các lá đơn đều được chính tay người tù nạp cho văn phòng với ghi chú cẩn thận.

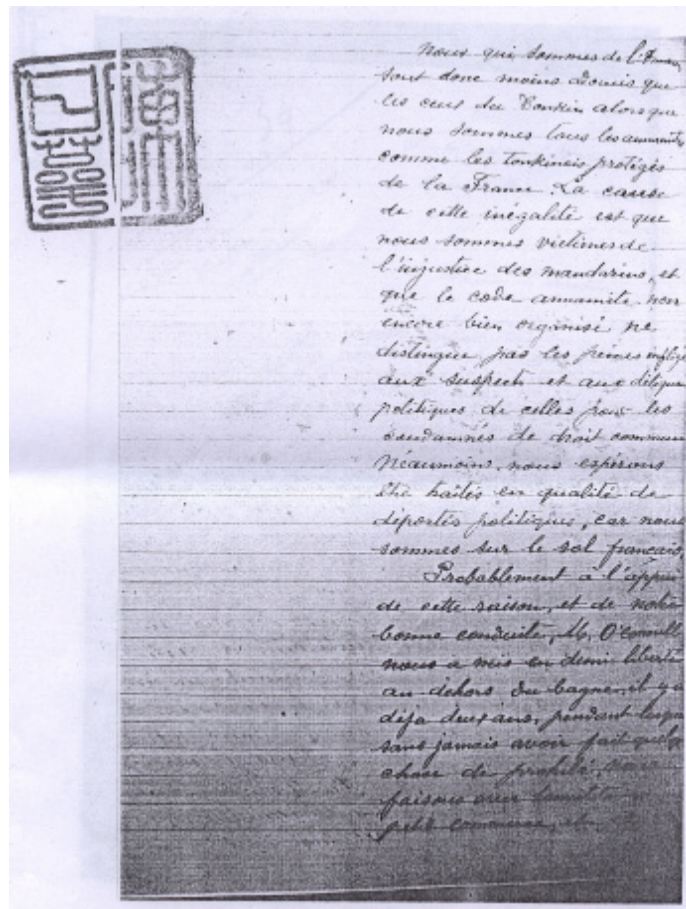
Cả hai lá đơn ký tên Ngô Đức Kế, theo khẩu chứng của chúng tôi, đều do một người viết và người đó chính là Ngô Đức Kế. Chúng tôi sao lại nguyên văn bức thư chính của Tập Xuyên gửi viên Thanh tra (tức văn bản 34a) để lưu lại một tư liệu rất đáng quý.

*Poulo Condore, le 3 Janvier 1917
à Monsieur l'Inspecteur*

Monsieur l'Inspecteur,

J' ai honneur de venir très respectueusement vous exposer que mes co-détenus et moi sommes au nombre de six condamnés primitivement en 1908 à décapitation avec sursis, commués en 1913 à treize ans de travaux pénibles par les tribunaux indigènes de l' Annam sur une simble [sic] soupçon pour raison politique.

Depuis 1907, plusieurs détenus politiques sont transportés à Poulo Condore du TonKin et de l' Annam. Les Tonkinois condamnés par raisons politiques par les tribunaux français ont une peine plus douce que celle infligée aux Annamites par les Tribunaux indigènes, et obtiennent la grâce plutôt que ces derniers.



Một trang của văn bản số 34(a) tại Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại ở Aix-en-Provence.

Tư liệu của Trần Viết Ngạc.

Certaines ne firent que deuse ans sur dix ans d' internement d' autres condamnés à perpétué obtinnent la grâce après deux ans de leur séjour à Poulo Condore.

Nous qui sommes de l' Annam sont donc moins adoucis que les ceux du TonKin alors que nous sommes tous les annamites comme les tonkinois protégés de la France. La cause de cette inégalié est que nous sommes victimes de l' injustice des mandarins, et que le code annamite non encore bien organisé ne distingue pas les peines infligées aux suspects et aux délinquants politiques de celles pour les condamnés de droit commun. Néanmoins nous espérons être traités en qualité de déportés politiques, car nous sommes sur le sol français.

Probablement à l' appui de cette raison, et de notre bonne conduite, M. O' Connell nous a mis en demi-liberté au-dehors du bagne, il y a déjà deux ans, pendant lesquels sans jamais avoir fait quelque chose de prohibé, nous faisons avec honnêté un petit commerce, et exerçons consciensement chacun son métier pour avoir de quoi nous nourrir nous-mêmes.

Aujourd' hui, notre bienfaiteur que nous n' oublierons jamais a quitté Poulo Condore, nous ne savons comment ira notre sort.

En conséquence, j' ose vous adresser en mon nom et de la part de mes co-détenus la présentes requête en vous prirant d' avoir pitié de nous, et de vouloir

bien examiner notre cas et enfin d'intercéder après de l'autorité supérieure, pour que nous puissions nous vous trouver toujours dans la situation que nous possédons actuellement ou que nous soyons au moins autorisés à rester libres tout en faisant un autre métier que le commerce pour nous nourrir nous-mêmes,

Dans l'espoir que notre demande soit favorablement accueillie, mes co-détenus et moi vous serons éternellement reconnaissants.

détenu n° 7447

Ngô Đức Kế

Côn Đảo, ngày 3 tháng Giêng năm 1917

Kính gửi ông Thanh tra,

Kính thưa ông Thanh tra,

Tôi xin hân hạnh kính cẩn trình bày với ông rằng những người đang bị giam giữ cùng với tôi và cả bản thân tôi, gồm có 6 người, do một nghi ngờ đơn giản vì lý do chính trị, đã bị kết án trăm giam hậu vào năm 1908, sau đó được các tòa án địa phương giảm nhẹ thành 13 năm khổ sai vào năm 1913.

Từ năm 1907, nhiều tù nhân chính trị từ Bắc Kỳ và Trung Kỳ đã được đưa đến Côn Đảo.

Các tù nhân chính trị người Bắc Kỳ bị các tòa án Pháp kết án lại chịu một bản án nhẹ hơn các bản án do các tòa án bản xứ xử đối với các tù nhân người Trung Kỳ và họ cũng được ân xá sớm hơn các tù nhân người Trung Kỳ.

Một vài người bị kết án 6 năm tù giam thì lại chỉ bị giam có 2 năm. Những người khác bị kết án chung thân thì được ân xá sau 2 năm bị đày ra Côn Đảo.

Chúng tôi là những người Trung Kỳ thì ít được giảm án hơn so với các tù nhân người Bắc Kỳ, trong khi chúng tôi cũng là người Việt Nam như người Bắc Kỳ do nước Pháp bảo hộ. Lý do của sự bất bình đẳng này do chúng tôi là nạn nhân của sự bất công của các quan lại và rằng luật pháp của người Việt Nam, chưa được tổ chức tốt, không phân biệt các tội bị kết án do nghi ngờ và vì lý do chính trị với các người bị kết án theo luật pháp chung. Tuy vậy, chúng tôi hy vọng được đối xử như những tù nhân chính trị vì chúng tôi đang ở trên vùng đất thuộc Pháp.

Có thể vì lý do này và do chúng tôi có thái độ cư xử tốt mà từ hai năm nay ông O' Connell đã cho chúng tôi được hưởng chế độ bán tự do, trong thời gian này, chúng tôi đã không làm điều gì bị cấm đoán, chúng tôi đã buôn bán lương thiện chút ít và mỗi người làm nghề của mình một cách có ý thức để có cái tự nuôi lấy bản thân.

Hiện nay, ân nhân của chúng tôi, người mà chúng tôi không bao giờ quên đã rời khỏi Côn Đảo, chúng tôi không biết số phận của mình rồi sẽ ra sao.

Vì vậy, tôi mạo muội nhân danh bản thân tôi và các người cùng bị giam giữ, gửi đến ông đơn thỉnh cầu này xin ông thương tình chúng tôi và vui lòng xem xét trường hợp của chúng tôi để can thiệp với cấp trên, nhằm cho chúng tôi có thể được

hưởng điều kiện sống như hiện tại hay ít ra chúng tôi cũng được tự do và được làm một nghề gì khác ngoài việc buôn bán để tự nuôi sống bản thân.

Với hy vọng lời thỉnh cầu của chúng tôi sẽ được chấp nhận một cách thuận lợi, các bạn tù của tôi và bản thân tôi sẽ vô cùng biết ơn ông.

Tù nhân số 7447

Ngô Đức Kế (*)

Thư khiếu kiện của Tập Xuyên nêu mấy điểm:

1. Sự bất công thể hiện rất rõ trong các bản án Nam triều so với các bản án của tòa án Pháp ở Bắc Kỳ.

2. Các tù nhân chính trị Trung Kỳ là nạn nhân của quan lại và các tòa án Nam triều.

3. Yêu cầu được hưởng chế độ mà các tù nhân chính trị đã được hưởng dưới thời O' Connell.

Lời lẽ bức thư luôn bày tỏ sự tự trọng của chính các tù nhân chính trị, lập luận và lý lẽ khúc chiết. Không vì thân phận đang bị tù đầy mà chịu "cúi mình" trước chính quyền thuộc địa.

T V N

CHÚ THÍCH

- (1) Huỳnh Thúc Kháng. *Thi tù từng thoại*, Nxb Nam Cường, Sài Gòn, 1950, Tr. 12-13.
- (2) Phan Bội Châu. *Tự phán*, Nxb Anh Minh, Huế, 1956, Tr. 58.
- (3) Phan Bội Châu, Sdd, Tr. 86.
- (4) Huỳnh Thúc Kháng, Sdd, Tr. 24.
- (5) Huỳnh Thúc Kháng, Sdd, Tr. 41.
- (6) Huỳnh Thúc Kháng, Sdd, Tr. 178-179.

TÓM TẮT

Tập Xuyên Ngô Đức Kế là một trong những hội viên tích cực của Duy Tân hội đầu tiên bị Pháp kết án lưu đày ra Côn Đảo vào năm 1908. Tại nhà tù Côn Đảo, trước sự việc viên Quản đốc nhà tù là Joseph O' Connell - người đã thi hành một chính sách khai phóng nhân đạo đối với tù nhân - bị bọn Hoa thương câu kết với kế toán nhà tù kiện lên Thống đốc Sài Gòn và bị triệu hồi, cụ Tập Xuyên đã viết đơn bệnh vực cho O' Connell và khiếu kiện về chính sách đối xử với tù nhân. Tác giả bài viết cũng công bố lá đơn của cụ Tập Xuyên viết ngày 3/1/1917, hiện đang lưu giữ tại Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại ở Aix-en-Provence (Pháp).

ABSTRACT

THE TWO ARTICLES NGÔ ĐỨC KẾ WROTE AT CÔN ĐẢO ON JAN 3, 1917

Tập Xuyên Ngô Đức Kế was one of the first enthusiastic activists of Duy Tân Association to be exiled by the French to Côn Đảo in 1908. At the prison on the island, learning that the Chinese merchants plotted with the accountant of the prison to bring to the Governor of Saigon a suit against the warden named Joseph O'connell who had applied an open and humanitarian management towards the prisoners, and the kind man was in the end withdrawn from the position, Tập Xuyên wrote a petition defending Joseph and complaining about the prison's policy towards the prisoners. The author also published the petition which was written on Jan3,1917. This document is now kept at the *Archive for Foreign Documents* in Aix-en-Provence (France).

.

* Bản dịch của Nguyễn Thị Thúy Vy